TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-DS	*Hoài Đức, ngày 31 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 342, 355, 471, 474 và 476 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án sơ thẩm thụ lý số 132/2018/TLST- DSST ngày 28 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án ngày 23 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (Công ty Quản lý tài sản – VAMC)

Địa chỉ: Số 22 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến Đông - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên VAMC.

Người đại diện theo ủy quyền**:** Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank).

Địa chỉ: Số 109 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy Thông – Chức danh: Tổng giám đốc. (theo hợp đồng ủy quyền số 6672/2014/UQ.VAMC2-GPBANK ngày 19/12/2014 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng ủy quyền số 6672/2014/UQ.VAMC2-GPBANK ngày 19/12/2014 số 4887/2017/ UQ.VAMC2-GPBANK ngày 10/5/2017)

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Phương Lan – Chức vụ: trưởng phòng PGD Bạch Mai – Ngân hàng GPBank.

(Theo Giấy ủy quyền số 104/2018/UQ-PDD ngày 03/12/2018 tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank).

Bị đơn:

- Ông Đỗ Văn V, sinh năm 1965.

Trú tại: thôn G, thị trấn T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Ông Đỗ Văn V ủy quyền cho:

Bà Lương Bạch N, sinh năm 1977

Trú tại: 14E tập thể Ba Tầng, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Có mặt.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 354.2019/HĐ-UQ ngày 17/01/2019 tại Văn phòng công chứng Tây Đô)

- Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1970.

Trú tại: thôn G, thị trấn T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bà Đỗ Thị L ủy quyền cho:

Bà Lương Bạch N, sinh năm 1977

Trú tại: 14E tập thể Ba Tầng, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Có mặt.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 35/.2019/HĐ-UQ ngày 17/01/2019 tại Văn phòng công chứng Tây Đô)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1975;

Trú tại: Khu 1, thị trấn T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;

Ông Đỗ Văn K ủy quyền cho:

Bà Lương Bạch N, sinh năm 1977

Trú tại: 14E tập thể Ba Tầng, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

(Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 139.2019/HĐ-UQ ngày 08/01/2019 tại Văn phòng công chứng Tây Đô).

Bà Lương Bạch N, sinh năm 1977

Trú tại: 14E tập thể Ba Tầng, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Có mặt.

- Cháu Đỗ Thị Thảo Nguyên, sinh năm 2008;
- Cháu Đỗ Thị Lương Nguyên, sinh năm 2003;
- Cháu Đỗ Văn Khôi, sinh năm 2018;

Đều trú tại: Khu 1, thị trấn T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;

(Người đại diện theo pháp luật của cháu Đỗ Thị Thảo Nguyên, cháu Đỗ Thị Lương Nguyên và cháu Đỗ Văn Khôi là ông Đỗ Văn K và bà Lương Bạch N - bố mẹ đẻ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đỗ Văn V và bà Đỗ Thị L phải thanh toán số tiền cho Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo hợp đồng

tín dụng số 0693/DD/2011/HĐTD và Hợp đồng mua, bán nợ số 6671/2014/MBN.VAMC2-GPBANK ngày 19/12/2014 là: 5.601.367.985đ (Trong đó nợ gốc: 1.958.000.000đ; nợ lãi: 3.643.367.985đ) (tính đến hết ngày 03/12/2018)

Kể từ ngày 04/12/2018, Ông Đỗ Văn V và bà Đỗ Thị L tiếp tục có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc cho Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo mức lãi xuất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 0693/DD/2011/HĐTD.

Trường hợp ông Đỗ Văn V và bà Đỗ Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ là:

Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 563, tờ bản đồ số 07, diện tích 252 m^2 tại địa chỉ: Khu 1, thị trấn T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 848217 do UBND huyện Hoài Đức cấp ngày 20/7/2011 cho ông Đỗ Văn K;

Tài sản thứ hai: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 04, tờ bản đồ số: MBGĐ, diện tích 40m^2 tại địa chỉ: Khu tập thể Cửa hàng Dược phẩm, thị trấn T, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AO 691718 do UBND huyện Hoài Đức cấp ngày 24/12/2008 cho hộ ông Đỗ Văn K và bà Lương Bạch N.

Những người đang ở hoặc đang sinh sống trên tài sản thế chấp phải di chuyển ra khỏi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Về án phí:

Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.400.000đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu (Nhận ủy quyền khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.600.000(Hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0008580 ngày 28/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức.

Ông Đỗ Văn V, bà Đỗ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.400.000đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo , kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND.TP Hà Nội
- VKSND.H.Hoài Đức;
- Cơ quan THADS.H.Hoài Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thành Trung